CTCP Nam Việt

FireAnt

Ngày 31/03/2024	16,650 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.7%	**3.7%**	**10.6%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	12,637 - 19,946
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	133
Số lượng CPLH (CP)	7,999,980
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,630
Sở hữu nước ngoài	1.2%
Beta	0.40
EPS	2,520
P/E	6.6

DT thuần
Q1/24
8.86
tỷ VNĐ
QoQ: ▼18.7| -67.9%
YoY: ▼27.4| -75.6%

LN trước thuế
Q1/24
2.41
tỷ VNĐ
QoQ: ▼5.29| -68.7%
YoY: ▼1.19| -33.0%

LN sau thuế
Q1/24
1.93
tỷ VNĐ
QoQ: ▼5.61| -74.4%
YoY: ▼0.95| -33.0%

ROA
2023
18.0%
+/- YoY: ▲ 2.3%

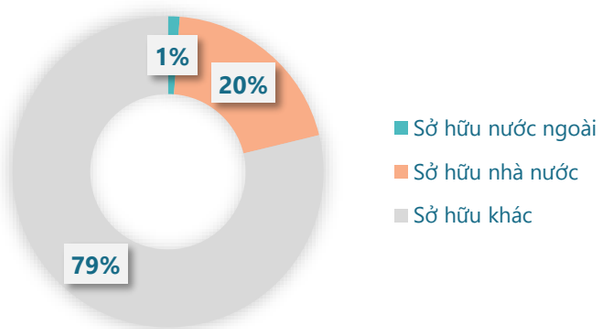
DT thuần
2023
129
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 28.0| 28.6%

LN trước thuế
2023
23.4
tỷ VNĐ
YoY: ▼2.80| -10.6%

LN sau thuế
2023
21.1
tỷ VNĐ
YoY: ▼2.10| -9.0%

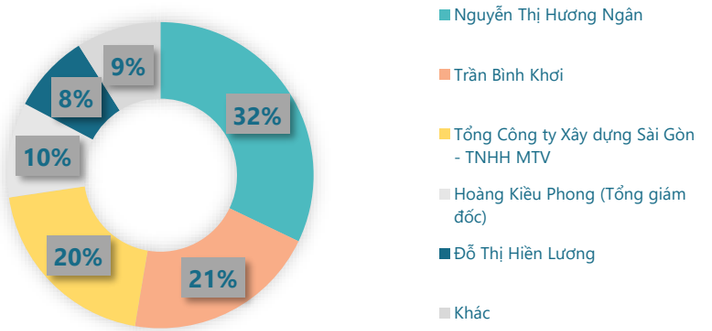
ROE
2023
18.9%
+/- YoY: ▼ 3.2%

Cơ cấu sở hữu



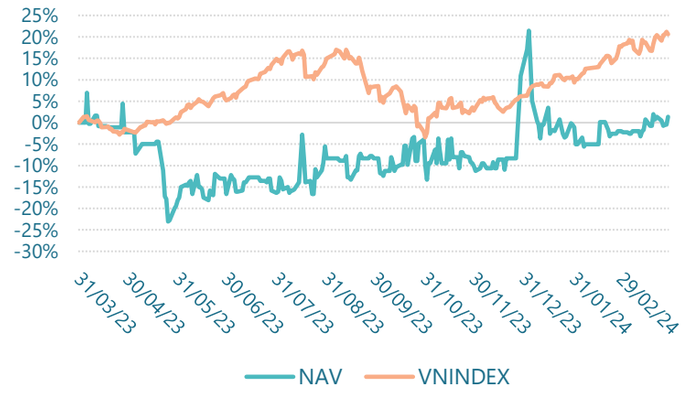
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

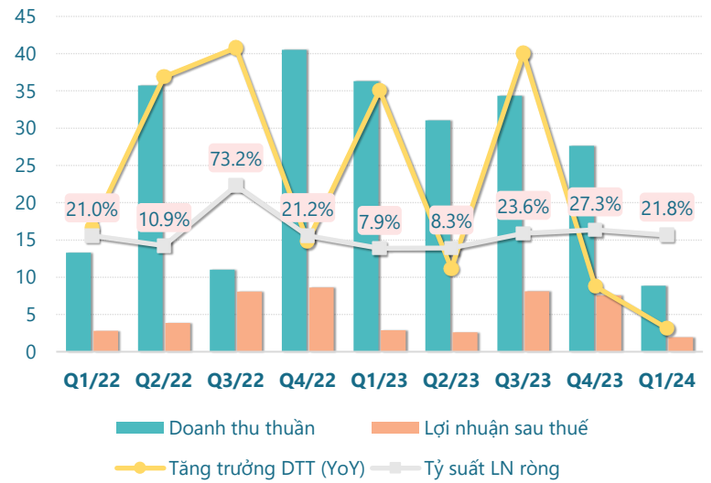


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

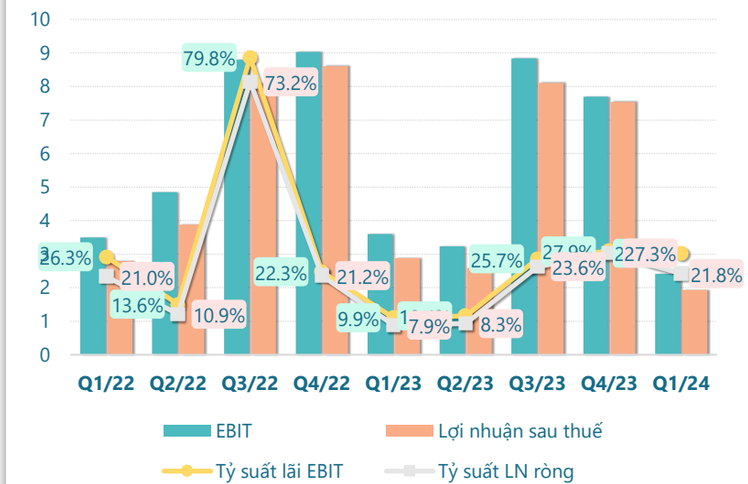


Kết quả kinh doanh



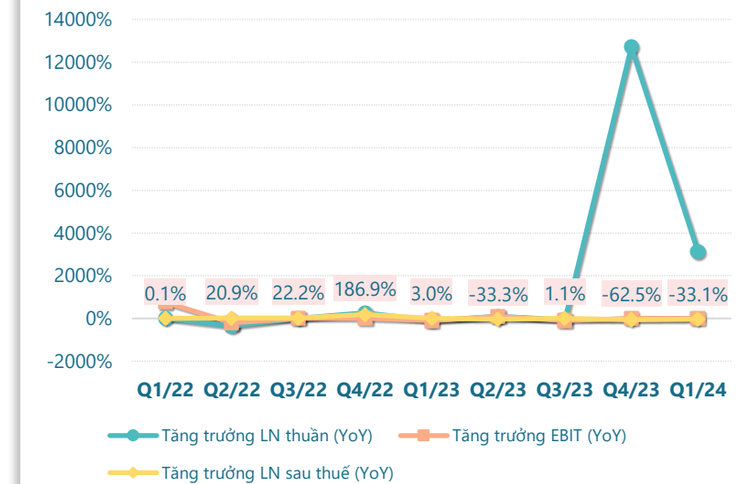
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



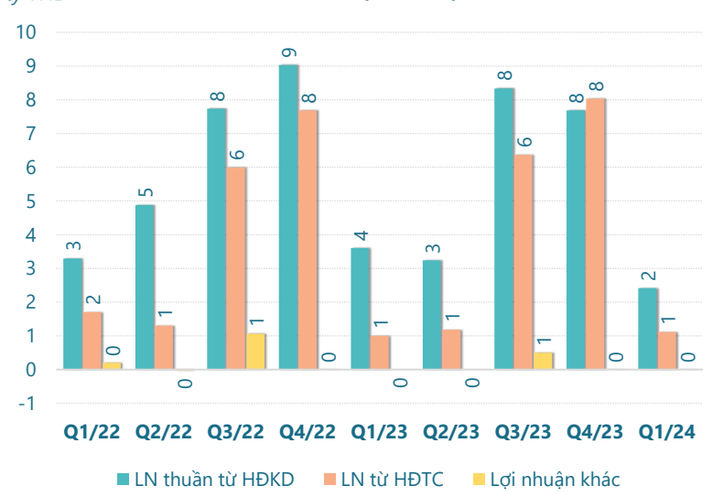
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



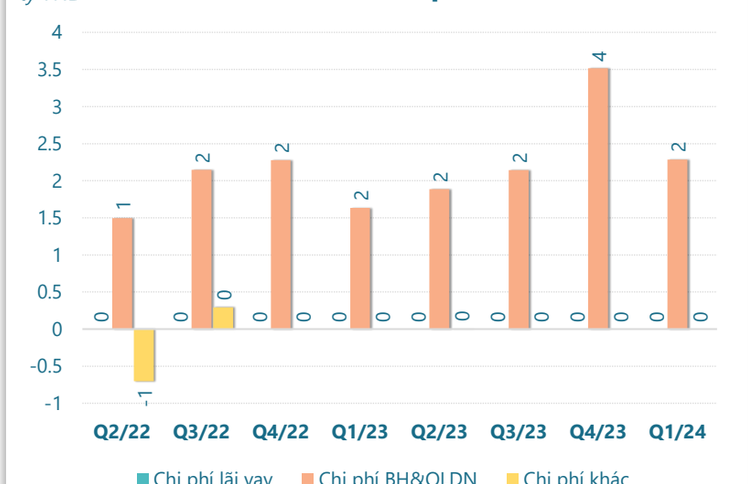
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



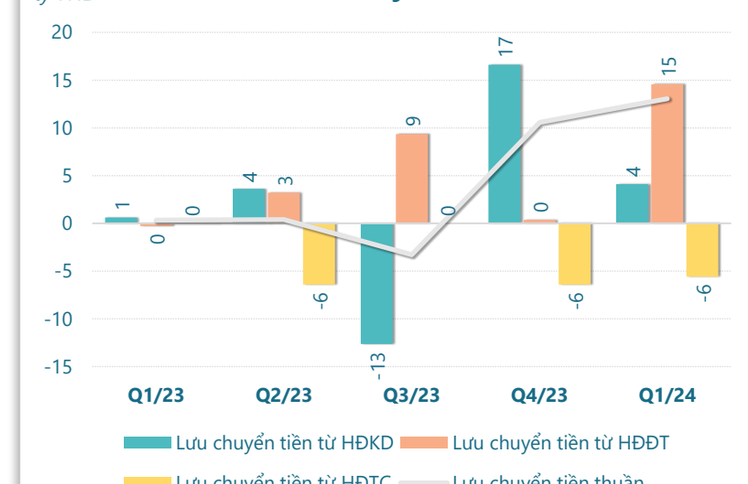
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



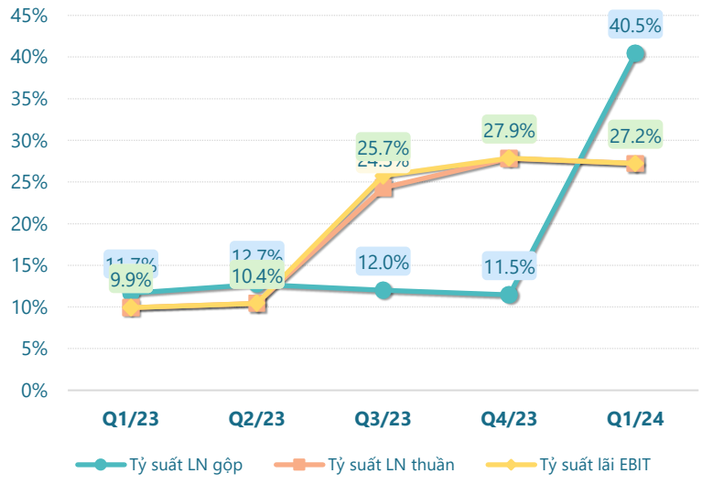
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



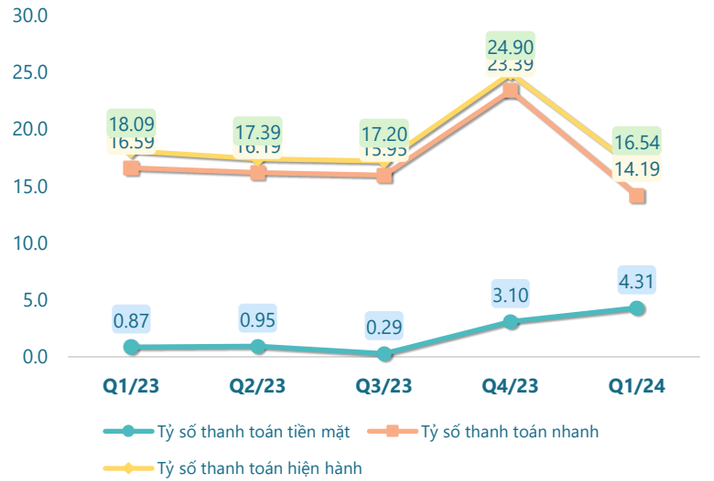
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



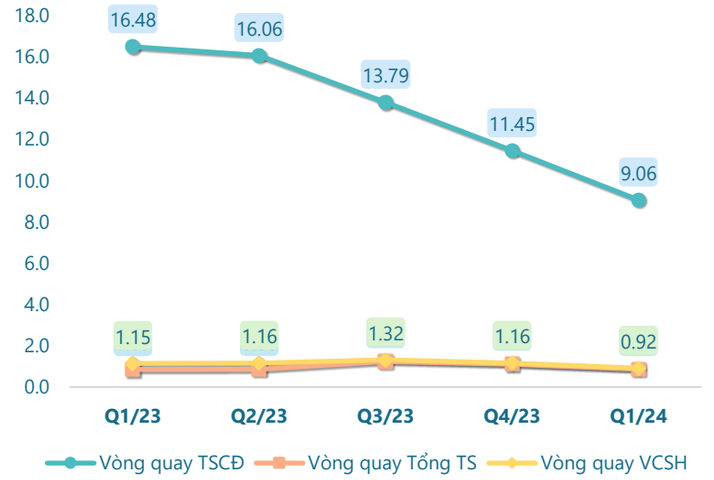
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



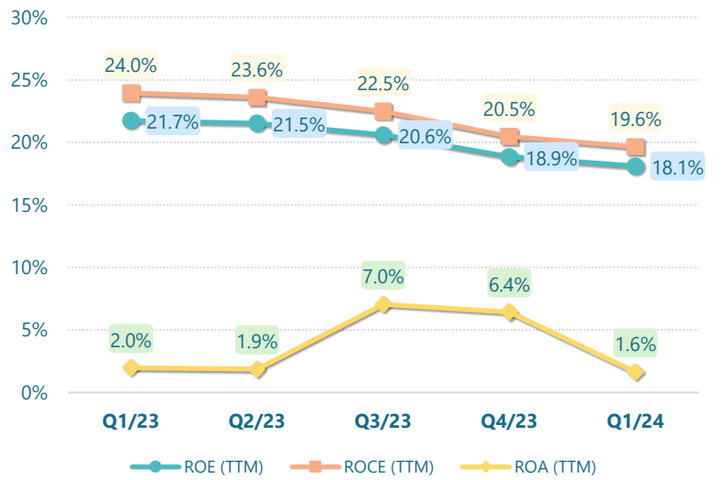
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



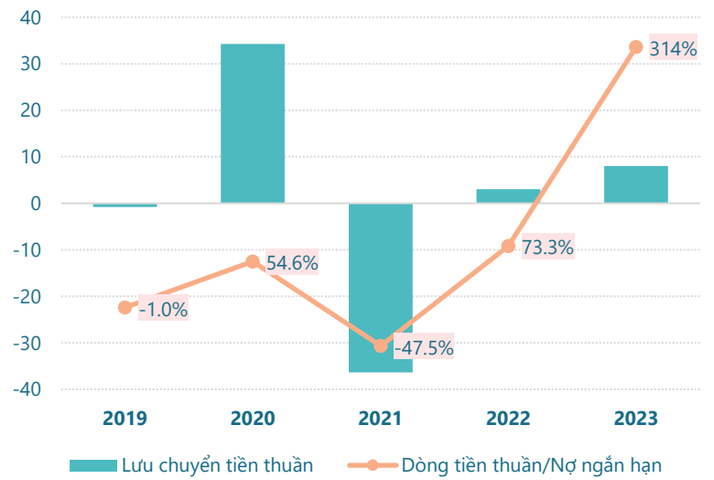
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



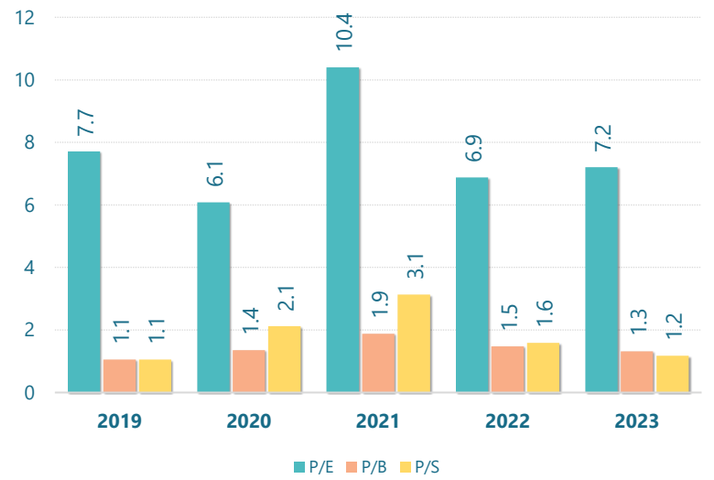
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)